

Số: 07/2021/DS -ST

Ngày: 17/06/ 2021

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH OAI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Thắng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Huy Trọng

Bà Nguyễn Thị Nguyệt

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: **Bà Nguyễn Thùy Trang** – Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Oai: **Bà Nguyễn Thị Kiều
Diễm** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 06 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 34/2020/TLST-DS ngày 14/07/2020 về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2021/QĐXX-ST ngày 09 tháng 4 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 04A /2021/QĐHPT – ST ngày 17 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam (Techcombank)

Địa chỉ: 191 Bà Triệu, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Đại diện ủy quyền: Ông Trần Trọng H – chuyên viên xử lý nợ

Bị đơn: Ông Hoàng Minh Đ, sinh năm 1970

Trú tại: Đội 5, thôn M, xã P, huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội.

Bà Phạm Minh T, sinh năm 1975

Hiện ở tại: Thôn S, thị trấn C, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Lê Thị Đ, sinh năm 1942

Trú tại: Đội 5, thôn M, xã P, huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội.

2. Bà Hoàng Thị Thu H, sinh năm 1976

3. Anh Phan Đình T, sinh năm 1973

Hiện ở tại: Tòa nhà CT1A, khu đô thị V, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà
Nội

Tại phiên tòa, Nguyên đơn có mặt; Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và bản tự khai tại Tòa, đại diện nguyên đơn trình bày:

Ngày 26/11/2010, phía ngân hàng đã ký Hợp đồng tín dụng số 2333/HĐTD/TH-TN/TCB-HTY với ông Hoàng Minh Đ và bà Phạm Thị T, số tiền vay là 800.000.000 đồng, lãi suất vay 18%/ năm. Lãi suất áp dụng đối với các khoản vay của Khách hàng cho thời gian tiếp theo được điều chỉnh định kỳ 03 tháng một lần vào các ngày 02/01, 01/04, 01/07, 01/10 và bằng lãi suất huy động tiết kiệm thường 12 tháng loại trả sau của Techcombank tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 5%/ năm, thời hạn vay 84 tháng kể từ ngày giải ngân vốn vay lần đầu tiên.

Tài sản bảo đảm cho các nghĩa vụ tín dụng của ông Hoàng Minh Đ, bà Phạm Thị T tại Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam là Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 168a, tờ bản đồ số 08, tại địa chỉ: Thôn S, thị trấn C, huyện Chương Mỹ, tỉnh Hà Tây (cũ) nay là thành phố Hà Nội; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 948910, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00129, do UBND huyện Chương Mỹ cấp ngày 13/02/2007 cho hộ gia đình bà Lê Thị Đ. Hợp đồng thế chấp tài sản bên thứ ba số công chứng số 8054 ngày 26/11/2010 tại Văn phòng công chứng số 7, thành phố Hà Nội.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Hoàng Minh Đ, bà Phạm Thị T đã không thực hiện trả nợ theo đúng cam kết trong hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ. Ngân hàng đã gửi nhiều thông báo, công văn yêu cầu ông Hoàng Minh Đ, bà Phạm Thị T thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng ông Hoàng Minh Đ, bà Phạm Thị T không thực hiện.

Vì vậy tôi đề nghị Tòa án buộc bà ông Hoàng Minh Đ, bà Phạm Thị T phải thanh toán cho Techcombank số tiền: 1.735.175.935 đồng, bao gồm 582.059.004 đồng nợ gốc và 1.095.245.576 đồng nợ lãi (tạm tính đến hết ngày 12/05/2020) và các khoản nợ lãi, tiền phạt phát sinh theo lãi suất quá hạn, lãi phạt thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 2333/HĐTD/TH-TN/TCB-HTY ngày 26/11/2010 kể từ ngày 13/5/2020 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Buộc ông Hoàng Minh Đ, bà Phạm Thị Tâm phải chịu số tiền phạt vi phạm hợp đồng tạm tính là 8.000.000 đồng tương đương với 1% giá trị của Hợp đồng.

Kể từ ngày Quyết định/bản án có hiệu lực pháp luật mà ông Hoàng Minh Đ, bà Phạm Thị T không thực hiện nghĩa vụ thanh toán tất cả các khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án hoặc Văn phòng thừa phát lại tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm của khoản vay nói trên để thu hồi nợ cho Ngân hàng là: Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 168a, tờ bản đồ số 08, tại địa chỉ: Thôn S, thị trấn C, huyện Chương Mỹ, tỉnh Hà Tây (cũ) nay là thành phố Hà Nội; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 948910, số vào sổ cấp

giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00129, do UBND huyện Chương Mỹ cấp ngày 13/02/2007 cho hộ gia đình bà Lê Thị Đ.

Trong trường hợp số tiền phát mại/thu hồi từ tài sản bảo đảm vẫn không đủ trả nợ cho TechcomBank, thì ông Hoàng Minh Đ, bà Phạm Thị T phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho TechcomBank cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

****Bị đơn trình bày:***

Anh Hoàng Minh Đ và chị Phạm Thị T đã được triệu tập hợp lệ đều vắng mặt.

Tòa án tiến hành niêm yết công khai văn bản tố tụng tại địa chỉ nơi anh Đ và chị T có hộ khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay của anh chị. Tại phiên tòa anh Đ và chị T đều vắng mặt không lý do.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Lê Thị Đ xin Ngân hàng cho trả phần nợ gốc và xin miễn lãi cho gia đình bà.

Chị Hoàng Thị Thu H có quan điểm: Xin Ngân hàng tạo điều kiện cho gia đình trả nợ phần gốc và xin tiền lãi.

Chị H đề nghị: Anh Phan Đình T là chồng chị H không có liên quan gì đến tài sản và vay mượn của gia đình chị. Đề nghị Tòa án không báo gọi cho anh T nữa.

Tại phiên tòa hôm nay:

Đại diện của nguyên đơn có quan điểm: Vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Đề nghị buộc ông Hoàng Minh Đ, bà Phạm Thị T phải thanh toán trả cho ngân hàng TechcomBank tổng số tiền tính đến ngày 17/06/2021.

Số tiền nợ gốc: 582.059.004 đồng; Số tiền lãi trong hạn: 225.054.440 đồng; Lãi quá hạn: 722.980.020 đồng.

Tổng số tiền cả gốc và lãi là: 1.530.093.464 đồng.

Rút yêu cầu về phần lãi phạt và phạt vi phạm hợp đồng.

Án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Về trình tự tố tụng của vụ án đảm bảo đúng quy định. Hội đồng xét xử thực hiện đúng trình tự tố tụng;

Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa. Đề nghị áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 227 BLTTDS để xét xử vắng mặt.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng các Điều 466 – 468 Bộ luật dân sự.

Buộc vợ chồng anh Hoàng Minh Đ và chị Phạm Thị T phải trả nợ ngân hàng Techcombank số tiền còn nợ gốc và lãi phát sinh theo hợp đồng. Trong

trường hợp không trả được Ngân hàng có quyền yêu cầu phát mại tài sản đảm bảo để thu hồi vốn vay theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Căn cứ quy định của điều 26 Nghị quyết 326/UBTVQH14, Điều 147 BLTTDS năm 2015 buộc bị đơn phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật: Quan hệ pháp luật cần giải quyết trong vụ án là kiện “Kiện tranh chấp Hợp đồng tín dụng”.

[2] Về thời hiệu khởi kiện và quyền khởi kiện: Người khởi kiện có quyền khởi kiện. Thời hiệu khởi kiện vụ án còn.

Xét bị đơn; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa. Áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 227 BLTTDS để xét xử vắng mặt.

[3] Xét nội dung yêu cầu khởi kiện:

Bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

Buộc ông Hoàng Minh Đ và bà Phạm Thị T phải thanh toán cho Techcombank số tiền: Tạm tính đến hết ngày 17/06/2021

Số tiền nợ gốc: 582.059.004 đồng; Số tiền lãi trong hạn: 225.054.440 đồng; Lãi quá hạn: 722.980.020 đồng.

Tổng số tiền cả gốc và lãi là: 1.530.093.464 đồng.

Buộc ông Hoàng Minh Đ và bà Phạm Thị T phải thanh toán các khoản nợ lãi, tiền phạt phát sinh theo lãi suất quá hạn, lãi phạt thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 2333/HĐTD/TH-TN/TCB-HTY ngày 26/11/2010 kể từ ngày 18/6/2021 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Kể từ ngày Quyết định/bản án có hiệu lực pháp luật mà ông Hoàng Minh Đ, bà Phạm Thị T không thực hiện nghĩa vụ thanh toán tất cả các khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm của khoản vay nói trên để thu hồi nợ cho Ngân hàng là: Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 168a, tờ bản đồ số 08, tại địa chỉ: Thôn S, thị trấn C, huyện Chương Mỹ, tỉnh Hà Tây (cũ) nay là thành phố Hà Nội; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 948910, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00129, do UBND huyện Chương Mỹ cấp ngày 13/02/2007 cho hộ gia đình bà Lê Thị Đ.

Trong trường hợp số tiền phát mại/thu hồi từ tài sản bảo đảm vẫn không đủ trả nợ cho TechcomBank, thì ông Hoàng Minh Đ, bà Phạm Thị T phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho TechcomBank cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

[4] Về án phí: : Anh Hoàng Minh Đ và chị Phạm thị T phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Hoàn trả cho Ngân hàng số tiền đã nộp tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

-Khoản 1 điều 147, điểm b khoản 2 điều 227, điều 271, điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

-Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam (Techcombank)

2. Buộc ông Hoàng Minh Đ và bà Phạm Thị T phải thanh toán cho Techcombank số tiền: Tạm tính đến hết ngày 17/06/2021

Số tiền nợ gốc: 582.059.004 đồng; Số tiền lãi trong hạn: 225.054.440 đồng; Lãi quá hạn: 722.980.020 đồng.

Tổng số tiền cả gốc và lãi là: 1.530.093.464 đồng (Một tỷ, năm trăm ba mươi triệu, không trăm chín mươi ba ngàn, bốn trăm sáu mươi tư đồng chẵn)

Buộc ông Hoàng Minh Đ và bà Phạm Thị T phải thanh toán các khoản nợ lãi, tiền phạt phát sinh theo lãi suất quá hạn, lãi phạt thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 2333/HĐTD/TH-TN/TCB-HTY ngày 26/11/2010 kể từ ngày 18/6/2021 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Kể từ ngày Quyết định/bản án có hiệu lực pháp luật mà ông Hoàng Minh Đ, bà Phạm Thị T không thực hiện nghĩa vụ thanh toán tất cả các khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm của khoản vay nói trên để thu hồi nợ cho Ngân hàng là: Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 168a, tờ bản đồ số 08, tại địa chỉ: Thôn S, thị trấn C, huyện Chương Mỹ, tỉnh Hà Tây (cũ) nay là thành phố Hà Nội; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 948910, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00129, do UBND huyện Chương Mỹ cấp ngày 13/02/2007 cho hộ gia đình bà Lê Thị Đ.

Trong trường hợp số tiền phát mại/thu hồi từ tài sản bảo đảm vẫn không đủ trả nợ cho Techcombank, thì ông Hoàng Minh Đ, bà Phạm Thị T phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Techcombank cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với các khoản tiền còn phải thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền gốc còn phải thi hành theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3.Án phí: Ông Hoàng Minh Đ và Bà Phạm Thị T phải nộp 57.902.800 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng Techcombank 32.025.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 02168 ngày 14/07/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt Nguyên đơn, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt, có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai tại địa phương và trụ sở UBND xã nơi cư trú của bị đơn và Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có quyền làm đơn kháng cáo phần bản án có liên quan trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai tại địa phương và trụ sở UBND xã, phường nơi cư trú của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội
- VKSND huyện Thanh Oai.
- Đường sự.
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
ThÈm ph,n- Chĩ to¹ phi^an toạ

Nguyễn B, Th^{3/4}ng